

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày: 08-4-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Thanh Thà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Tạ Mộc T, sinh năm: 1975 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT: Số 35I cư xá P, đường L, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Tích X và bà: Trần Thị L, có vợ tên: Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1974 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2001, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù giam về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 06/9/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Phan Thị H, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Văn L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Số 321/17, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh An Giang.  
Ông Tạ Tích X, sinh năm 1939 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Người làm chứng: Bà Dương Thị N, sinh năm 1987 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố 02 tội: “Trộm cắp tài sản và Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Đối với vụ Trộm cắp tài sản:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 13/8/2017 bà Phan Thị H là chủ tiệm vàng “Ánh Hằng” tại ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đang trông giữ tiệm vàng. Lợi dụng sơ hở của bà H, Tạ Mộc T điều khiển xe Wave màu xanh biển số 62G1-200.85 đến trước cửa tiệm và lén lút vào trong quầy mở tủ lấy 01 cái nhẫn vàng và hóa đơn cầm đồ của tiệm, sau đó T tẩu thoát. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày có khách đến chuộc nhẫn đã cầm trước đó thì bà H phát hiện bị mất 01 cái nhẫn vàng màu xanh lá, bà H kiểm tra camera an ninh thì nhìn thấy T đã lén lút lấy nhẫn vàng màu xanh lá kích thước 20x30cm rồi tẩu thoát. Bà H hỏi thăm thì biết T đang sinh sống tại ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên tìm đến nhà gặp ông Tạ Tích X (là cha của T), ông X điện thoại cho T và yêu cầu T về trả vàng cho bà H.

Sau khi trộm được tài sản, T điều khiển xe đến quán nước tại xã Tân Thạnh Đông và xin 01 bịch nylon màu đen để đựng vàng và vứt nhẫn màu xanh lá xuống kênh, sau khi nhận được điện thoại của ông X thì T nhắn tin cho bà Trương Thị Ngọc T (là vợ của T) đến đem vàng trả lại cho bà H. Còn T tiếp tục trốn.

Khoảng 13 giờ cùng ngày ông X và bà T đến tiệm vàng trả lại tài sản cho bà H gồm: vàng 18K các loại, 06 lắc, 11 mặt dây chuyền, 01 đồng hồ, 04 vòng đeo tay, 37 chiếc bông tai, 40 chiếc nhẫn, 13 dây chuyền và 01 nhẫn. Sau khi kiểm tra thì còn thiếu 03 lượng vàng 24K, chị H yêu cầu T trả nhưng T không trả nên bà H có đơn tố cáo đến Công an xã Trung An để xử lý T theo qui định.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2018 kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại là 275.872.945 đồng. Ngày 05/11/2017 ông X và bà T đến tiệm vàng khắc phục được 46.000.000 đồng. Bà H có đơn yêu cầu T bồi thường tiếp số tiền 100.000.000 đồng.

Đối với vụ Công nhiên chiếm đoạt tài sản:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/7/2018 bà Dương Thị N điều khiển xe gắn máy biển số 53Y5-1537 chở con là Võ Thành D trên đường Tỉnh lộ 15 hướng từ Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông đến ngã tư Tân Quy thì bị Tạ Mộc T điều khiển xe gắn máy biển số 62G1-200.85 chạy cùng chiều vượt lên áp sát rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng đeo trên cổ bà N nhưng không được, cả hai đảo tay lái

chuyển hướng vào lề phải ngã xuống kênh. Lúc này ông Trần Văn L đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 59Y3-005.57 nhìn thấy bà N và cháu D đang ở dưới dòng kênh nên ông L dựng xe bên lề đường chia khóa vẫn ở trong ổ khóa xe rồi chạy xuống đỡ bà N và cháu D lên. Lúc này, T lên được trên bờ chiếm đoạt luôn xe của ông L, nổ máy tẩu thoát, ông L thấy T lấy xe nhưng do đang ở dưới kênh nên không thể đuổi theo T.

Sau khi mất xe ông Trần Văn L và bà Dương Thị N đến Công an xã Phú Hòa Đông tố cáo hành vi của T và yêu cầu xử lý theo qui định pháp luật. còn T sau khi chiếm đoạt chiếc xe của ông L, khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, T điều khiển xe về gần nhà giao lại cho bà Trương Thị Ngọc T (là vợ của T) mang đến Công an xã Phú Hòa Đông trả cho ông L, T tiếp tục bỏ trốn.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 149/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2018 kết luận giá trị tài sản thiệt hại là 9.000.000 đồng.

Ngày 20/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi ra thông báo truy tìm Tạ Mộc T để xử lý theo qui định pháp luật.

Ngày 06/8/2018 Tạ Mộc T bị Công an phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cắt con, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, T sợ bị Công an phát hiện nên cố tình khai tên là Trần Văn L.

Qua quá trình điều tra, Tạ Mộc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ sự việc.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Tạ Mộc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tạ Mộc T mức án tù 08 đến 09 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 172 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tạ Mộc T mức án tù 01 đến 01 năm 06 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Tổng hình phạt của 02 tội danh từ 09 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave màu xanh biển số 59Y3-005.57 của ông Trần Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả cho ông L tiếp tục quản lý, sử dụng (BL 46b).

- 43 (bốn mươi ba) tờ hóa đơn cầm đồ của tiệm vàng “Ánh Hằng” (bản chính từ bút lục 167-209);

- 32 (ba mươi hai) tờ hóa đơn cầm đồ của tiệm vàng “Ánh Hằng” (bản photocopy từ bút lục 210-241);

- 01 (một) cái USB màu đen, hiệu Adata C008/04GB có chứa hình ảnh trích xuất từ camera tại tiệm vàng vào ngày 13/8/2017.

Tất cả vật chứng trên đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án, đề nghị tiếp tục bảo quản trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave màu xanh biển số 62G1-200.85 số máy, số khung bị mài mất. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số vàng còn thiếu khoảng 03 lượng vàng 24k, bà H đã được khắc phục số tiền 46.000.000 đồng. Hiện tại, bà H còn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị H.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Đối với bị hại ông Trần Văn L, đã nhận lại tài sản nên ông không có yêu cầu gì và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị hại bà Phan Thị H đã nhận lại một phần tài sản và tiền khắc phục hậu quả do gia đình bị cáo bồi thường là 46.000.000 đồng, bà H còn yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 100.000.000 đồng do tài sản không thu hồi được. Do có con nhỏ nên bà H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Ngọc T không có ý kiến gì.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Tích X vắng mặt tại phiên tòa.

Đối với người làm chứng bà Dương Thị N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/8/2017 bị cáo lén lút vào trong quầy mở tủ lấy 01 cái nhẫn vàng và hóa đơn cầm đồ của tiệm vàng “Ánh Hằng”, sau đó tẩu thoát.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2018 kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại là 275.872.945 đồng.

Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Mộc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vụ thứ hai: Bị cáo cũng thừa nhận ngày 16/7/2018 lợi dụng lúc ông Trần Văn Lăng đang ở dưới kênh cứu bà Dương Thị N và cháu Võ Thành D nên bị cáo đã chiếm đoạt xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 59Y3-005.57 của ông L, nổ máy tẩu thoát, ông L thấy bị cáo lấy xe nhưng do đang ở dưới kênh nên không thể đuổi theo bị cáo.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 149/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2018 kết luận giá trị tài sản thiệt hại là 9.000.000 đồng.

Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Mộc T đã phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố các bị cáo Tạ Mộc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 173 và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, phạm pháp, thế nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chỉ với mục đích là cần có tiền tiêu xài cá nhân. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo trong đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Do vậy cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân của bị cáo:

+ Năm 2001, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản của tiệm vàng “Ánh Hằng” có giá trị lớn, bị cáo lợi dụng lúc ông L không thể bảo vệ được tài sản mà chiếm đoạt tài sản của ông L. Hơn nữa, bị cáo bị truy tố hai tội danh trong một vụ án nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[2] Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave màu xanh biển số 59Y3-005.57 của ông Trần Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả cho ông L tiếp tục quản lý, sử dụng (BL 46b). Hội đồng xét xử không xem xét.

- 43 (bốn mươi ba) tờ hóa đơn cầm đồ của tiệm vàng “Ánh Hằng” (bản chính từ bút lục 167-209);

- 32 (ba mươi hai) tờ hóa đơn cầm đồ của tiệm vàng “Ánh Hằng” (bản photocopy từ bút lục 210-241);

- 01 (một) cái USB màu đen, hiệu Adata C008/04GB có chứa hình ảnh trích xuất từ camera tại tiệm vàng vào ngày 13/8/2017.

Tất cả vật chứng trên đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave màu xanh biển số 62G1-200.85 số máy, số khung bị mài mất. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Trách nhiệm dân sự:

Đối với ông Trần Văn L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì trong vụ án này và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Phan Thị H đã nhận lại một phần tài sản, được gia đình bị cáo khắc phục thêm số tiền 46.000.000 đồng. Thiệt hại còn lại do tài sản không thu hồi được bà H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bà H số tiền 100.000.000 đồng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Ngọc T và ông Tạ Tích X là người trực tiếp đem tài sản do bị cáo phạm tội mà có giao nộp lại cho Công an xã Trung An và trả tài sản cho ông Trần Văn L. Hành vi phạm tội của bị cáo, ông X và bà T không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát không xử lý. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xem xét.

Đối với hành vi của bị cáo cướp giật dây chuyền của bà Dương Thị N, trong quá trình điều tra ban đầu bị cáo Tạ Mộc T không thừa nhận có cướp giật sợi dây chuyền đeo trên cổ bà Dương Thị N mà bị cáo cho rằng va chạm xe với bà Ngân. Tuy nhiên, đến khi kết cung thì bị cáo có thừa nhận có ý định cướp giật sợi dây chuyền trên cổ bà N nhưng không được. Tại bản tự khai của bà Dương Thị N vào ngày 01/3/2019, bà cho rằng do hoảng sợ nên bà có la lên “cướp cướp” nhưng bà

cũng không nhớ rõ bị cáo có giật sợi dây chuyền hay không. Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo không thu thập được chứng cứ buộc tội bị cáo, chỉ có lời khai của các bên và người biết sự việc cũng chỉ nghe kể lại, hành vi giật dây chuyền bị cáo cũng chưa thực hiện được nên chưa đủ cơ sở xử lý bị cáo về tội Cướp giật tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát loại khỏi vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Mộc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Tạ Mộc T 09 (chín) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 172, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Tạ Mộc T 01 (một) năm tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tổng hình phạt mà bị cáo phải chấp hành của 02 tội: 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2018.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Tạ Mộc T có trách nhiệm bồi thường cho bà Phan Thị H số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; thi hành một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bị cáo chậm thi hành số tiền trên cho bà Phan Thị H thì bị cáo phải trả lãi suất phát sinh do chậm thi hành án đối với số tiền thi hành án tương ứng và thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu giữ, quản lý trong hồ sơ vụ án gồm: 43 (bốn mươi ba) tờ hóa đơn cầm đồ của tiệm vàng “Ánh Hằng” (bản chính từ bút lục 167-209); 32 (ba

mười hai) tờ hóa đơn cầm đồ của tiệm vàng “Ánh Hằng” (bản photocopy từ bút lục 210-241); 01 (một) cái USB màu đen, hiệu Adata C008/04GB có chứa hình ảnh trích xuất từ camera tại tiệm vàng vào ngày 13/8/2017.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe gắn máy loại Wave Alpha màu xanh biển số 62G1-200.85 không số máy, không số khung. Theo phiếu nhập kho và Lệnh nhập kho số 176/PNK ngày 23/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Tạ Mộc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (năm triệu) đồng.

- Áp dụng Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Ngọc Trương có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Châu Thị Thanh Thà**